| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ YÊN BÁI**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 137/2017/QĐST-HNGĐ | *Yên Bái, ngày 18 tháng 7 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1991.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghị nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 14/12/2013 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T được quyền sử dụng 200 $m^2$ đất, tại thửa đất số 148, tờ bản đồ 18, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BY700905 do Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái cấp ngày 06 tháng 3 năm 2015 mang tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà gỗ 3 gian mái lợp pờ lu xi măng, trước hiên nhà có bắn mái bằng tôn; phía sau nhà là 01 bếp kéo dài cộng công trình phụ kèm theo; nhà và đất có địa chỉ tại thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Trị giá nhà và đất là 420.000.000 đồng

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch về chia tài sản chung cho chị Nguyễn Thị T là 210.000.000 đồng *(hai trăm mười triệu đồng )* và có trách nhiệm đến cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để điều chỉnh thông tin về quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh T phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn là 75.000 đồng và án phí Dân sự sơ thẩm chia tài sản chung là 5.200.000 đồng. Tổng án phí Dân sự sơ thẩm anh T phải chịu là 5.275.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai số: AA/2013/06188 ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; anh Nguyễn Văn T còn phải nộp 4.975.000 đồng *(bốn triệu chín trăm bảy mười lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn là 75.000 đồng và án phí Dân sự sơ thẩm chia tài sản chung là 5.200.000 đồng. Tổng án phí Dân sự sơ thẩm chị T phải chịu là 5.275.000 đồng,

**3**. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã V, thành phố Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Lên**